

CÔNG TY CỔ PHẦN RADON GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN RADON GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RADON GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RADON GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110727045

3. Ngày thành lập: 24/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 157 Quang Trung, Yên Kiện, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944998386

Fax:

Email: hoathuctv94@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý. Môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế thông thường loại A và B; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Kinh doanh phương tiện, thiết bị vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669
11.	Đào tạo trung cấp	8532

12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn.	8559
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
15.	Hoạt động tư vấn quản lý Không bao gồm tư vấn tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài.	7020
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: Thiết kế và phác thảo công trình; - Lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; - Giám sát thi công xây dựng cơ bản; - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hòa, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh.... - Thiết kế thẩm tra thiết kế công trình Dân dụng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Dân dụng; - Giám sát thi công xây dựng công trình Dân dụng.	7110
17.	Quảng cáo Không bao gồm quảng cáo thuốc lá.	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20.	Bán buôn tổng hợp Bán buôn vật liệu, dụng cụ, công cụ ngành y.	4690
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
23.	Sản xuất giày, dép	1520
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

29.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
30.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
31.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
32.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
33.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
34.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
35.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
36.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
37.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
38.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
39.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
40.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
41.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
42.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
43.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
44.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
45.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
46.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
47.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
48.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình truyền hình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự, chính trị.	5911
50.	Hoạt động hậu kỳ	5912
51.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
53.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
54.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
55.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
56.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
58.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
61.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
63.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
64.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
65.	Xây dựng nhà để ở	4101
66.	Xây dựng nhà không để ở	4102
67.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
68.	Xây dựng công trình điện	4221
69.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
70.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
71.	Xây dựng công trình công ích khác - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, dược học, công nghệ và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hòa, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...	4229
72.	Xây dựng công trình thủy	4291
73.	Phá dỡ	4311
74.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
77.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
78.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
79.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dụng cụ y tế và đo chỉnh hình	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LẠI THỊ UYÊN	Số 62 ngõ 686 Kim Giang, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	0381960042 63	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000		
2	LÊ NHƯ BẰNG	Phòng 3507 Chung cư Smile Building số 1 Nguyễn Cảnh Dị, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	0400900169 07	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		

